Số: 73/TB-HĐTTH; 19/09/2021; 10:32:19

SỞ NỘI VỤ TỈNH BẮC GIANG
HỘI ĐỒNG THI THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC NĂM 2021

DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH Y TẾ (KỸ THUẬT Y) TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo số /HĐTTH ngày tháng 9 năm 2021 của Hội đồng thi thăng hạng tỉnh Bắc Giang)

STT	Họ và	tên	Ngày tháng năm sinh *(dd/mm/yyyy)*	Chức vụ hoặc chức danh	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời điểm tuyển dụng	Thời gian gần nhất giữ hạng cùng chức danh	Lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi		Miễn thi		Ghi chú
								Mã số	Hệ số lương	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	
1	*2*		*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT													
1	Phạm Thanh	Sơn	06/06/1986	Kỹ thuật y hạng IV	CDC Bắc Giang	01/01/2009	01/01/2009	V.08.07.19	3,06	ĐH	XN y học			
2	Trương Thị	Thơ	28/5/1986	Kỹ thuật y hạng IV	CDC Bắc Giang	01/01/2009	01/01/2009	V.08.07.19	3,06	ĐH	XN y học			
	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ													
1	Phạm Thị	Hoa	14/07/1983	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Kiểm soát dịch bệnh	01/01/2009	01/01/2009	V.08.07.19	3,06	ĐH	CN xét nghiệm			
	BỆNH VIỆN PHỔI													
1	Nguyễn Thị Mai	Hương	28/12/1989	Kỹ thuật viên trưởng	Bệnh viện Phổi	01/01/2010	01/01/2010	V.08.07.19	2,86	ĐH	Kỹ thuật xét nghiệm y học			
2	Đỗ Hà	Giang	10/06/1984	Kỹ thuật y hạng IV	Bệnh viện Phổi	02/05/2006	02/05/2006	V.08.07.19	3,26	ĐH	Kỹ thuật xét nghiệm y học			
3	Phạm Thị	Ngọc	17/02/1971	Kỹ thuật y hạng IV	Bệnh viện Phổi	15/12/1990	15/12/1990	V.08.07.19	4,06	ĐH	Kỹ thuật xét nghiệm y học			VK 6%
4	Lê Thị Vân	Ngọc	27/01/1981	Kỹ thuật y hạng IV	Bệnh viện Phổi	01/01/2004	01/01/2004	V.08.07.19	3,46	ĐH	Kỹ thuật xét nghiệm y học			
	BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN													
1	Nguyễn Văn	Nhã	10/08/1987	Viên chức	BV-YHCT	01/01/2011	01/01/2012	V.08.07.19	3.06	CN	Xét Nghiệm			
2	Lê Thị	Hà	13/10/1992	Viên chức	BV-YHCT	03/01/2014	09/01/2014	V.08.07.19	2.46	CN	Xét Nghiệm			
	BỆNH VIỆN ĐA KHOA													
1	Hoàng Văn	Quân	02/11/1981	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Hóa sinh - BVĐK tỉnh Bắc Giang	02/5/2006	16/11/2006	V.08.07.19	3.26	Đại học	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học			
2	Nguyễn Thị	Ngân	18/07/1985	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Huyết học truyền máu - BVĐK tỉnh Bắc Giang	01/01/2009	01/7/2009	V.08.07.19	3.06	Đại học	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học			

STT	Họ và	tên	Ngày tháng năm sinh *(dd/mm/yyyy)*	Chức vụ hoặc chức danh	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời điểm tuyển dụng	Thời gian gần nhất giữ hạng cùng chức danh	Lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi		Miễn thi		Ghi chú
								Mã số	Hệ số lương	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	
3	Nguyễn Thị	Ninh	30/06/1982	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Huyết học truyền máu - BVĐK tỉnh Bắc Giang	02/5/2006	16/11/2006	V.08.07.19	3.26	Đại học	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học			
4	Nguyễn Thị	Dung	21/09/1987	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Huyết học truyền máu - BVĐK tỉnh Bắc Giang	01/01/2009	01/07/2009	V.08.07.19	3.06	Đại học	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học			
5	Tống Thị	Huế	20/07/1990	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Huyết học truyền máu - BVĐK tỉnh Bắc Giang	01/12/2011	24/12/2012	V.08.07.19	2.86	Đại học	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học			
6	Đinh Viết	Hải	01/08/1991	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Huyết học truyền máu - BVĐK tỉnh Bắc Giang	01/12/2012	01/01/2014	V.08.07.19	2.86	Đại học	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học			
7	Đinh Thị	Hương	03/04/1992	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Vật lý trị liệu - PHCN, BVĐK tỉnh Bắc Giang	01/01/2016	12/07/2016	V.08.07.19	2.46	Đại học	Cử nhân Phục hồi chức năng			
8	Trần Văn	Phi	01/06/1983	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Giải phẫu bệnh - BVĐK tỉnh Bắc Giang	02/5/2006	16/11/2006	V.08.07.19	3.26	Đại học	Cử nhân Xét nghiệm y học			
9	Ngụy Ngọc	Hùng	14/06/1984	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Giải phẫu bệnh - BVĐK tỉnh Bắc Giang	01/01/2008	01/7/2008	V.08.07.19	3.06	Đại học	Cử nhân Xét nghiệm y học			
10	Phạm Thị	Hường	17/07/1988	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Giải phẫu bệnh - BVĐK tỉnh Bắc Giang	01/12/2011	01/6/2012	V.08.07.19	2.86	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học			
11	Ngô Trung	Hiếu	26/12/1989	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - BVĐK tỉnh Bắc Giang	15/4/2012	01/10/2012	V.08.07.19	2.66	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học			
12	Dương Thị	Mơ	20/04/1983	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Vi sinh - BVĐK tỉnh Bắc Giang	02/5/2006	16/11/2006	V.08.07.19	3.26	Đại học	Xét nghiệm y học			
	BỆNH VIỆN SẢN NHI													
1	Đỗ Thị	Quyên	22/01/1980	Kỹ thuật y hạng IV	Bệnh viện Sản Nhi	06/01/2004	12/01/2004	V.08.07.19	3.46	Đại học	Xét nghiệm y học			

STT	Họ và	tên	Ngày tháng năm sinh *(dd/mm/yyyy)*	Chức vụ hoặc chức danh	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời điểm tuyển dụng	Thời gian gần nhất giữ hạng cùng chức danh	Lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi		Miễn thi		Ghi chú
								Mã số	Hệ số lương	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	
2	Hà Thị Bích	Hà	10/01/1987	Kỹ thuật y hạng IV	Bệnh viện Sản Nhi	01/01/2009	07/01/2009	V.08.07.19	3.06	Đại học	Xét nghiệm y học			
3	Vũ Thị	Hân	16/7/1989	Kỹ thuật y hạng IV	Bệnh viện Sản Nhi	12/01/2011	12/01/2012	V.08.07.19	2.86	Đại học	Kỹ thuật Xét nghiệm y học			
4	Nguyễn Thị Thu	Phương	12/11/1985	Kỹ thuật y hạng IV	Bệnh viện Sản Nhi	15/7/2011	15/1/2012	V.08.07.19	2.66	Đại học	Xét nghiệm y học			
5	Trần Thị	Liên	07/01/1989	Kỹ thuật y hạng IV	Bệnh viện Sản Nhi	01/01/2010	07/01/2010	V.08.07.19	2.86	Đại học	Xét nghiệm y học			
6	Thân Thị	Hường	12/09/1989	Kỹ thuật y hạng IV	Bệnh viện Sản Nhi	02/01/2011	08/01/2011	V.08.07.19	2.86	Đại học	Kỹ thuật Xét nghiệm y học			
7	Nguyễn Thị	Tiền	08/06/1986	Kỹ thuật y hạng IV	Bệnh viện Sản Nhi	01/01/2009	07/01/2009	V.08.07.19	3.06	Đại học	Kỹ thuật Xét nghiệm y học			
8	Đặng Thị	Thương	29/03/1989	Kỹ thuật y hạng IV	Bệnh viện Sản Nhi	12/01/2011	06/01/2012	V.08.07.19	3.06	Đại học	Kỹ thuật Xét nghiệm y học			
	BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG													
1	Hoàng Văn	Vinh	08/05/1987	Viên chức	BV. Phục hồi chức năng	01/01/2009	07/01/2009	V.08.07.19	3,06	ĐH	Phục hồi chức năng			
2	Hoàng Thị	Huyền	21/6/1991	Viên chức	BV. Phục hồi chức năng	12/01/2012	12/01/2013	V.08.07.19	2,86	ĐH	Phục hồi chức năng			
3	Lương Thị	Công	10/02/1989	Viên chức	BV. Phục hồi chức năng	01/01/2016	01/01/2006	V.08.07.19	2,46	ĐH	Phục hồi chức năng			
4	Trịnh Thị	Thương	29/6/1984	Viên chức	BV. Phục hồi chức năng	05/02/2006	11/02/2006	V.08.07.19	3,26	ĐH	Xét nghiệm			
	BỆNH VIỆN UNG BƯỚU													
1	Nguyễn Thị	Luân	10/08/1982	Kỹ thuật viên Y hạng IV	Khoa Xét nghiệm-Giải phẫu bệnh, Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang	01/06/2006	30/11/2006	V.08.07.19	3.26	Đại học	Cử nhân xét nghiệm y học			
2	Nguyễn Thị	Trang	07/10/1983	Kỹ thuật viên Y hạng IV	Khoa Xét nghiệm-Giải phẫu bệnh, Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang	01/01/2008	01/5/2016	V.08.07.19	3.06	Đại học	Củ nhân kỹ thuật viên xét nghiệm y học			
3	Trần Thị	Thủy	28/08/1982	Kỹ thuật viên Y hạng IV	Khoa Xét nghiệm-Giải phẫu bệnh, Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang	01/06/2004	01/5/2016	V.08.07.19	3.46	Đại học	Cử nhân xét nghiệm y học			

STT	Họ và	tên	Ngày tháng năm sinh *(dd/mm/yyyy)*	Chức vụ hoặc chức danh	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời điểm tuyển dụng	Thời gian gần nhất giữ hạng cùng chức danh	Lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi		Miễn thi		Ghi chú
								Mã số	Hệ số lương	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	
	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN YÊN DŨNG													
1	Dương Thị	Hòa	17/02/1986	Viên chức	Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng	01/01/2009	01/07/2016	V.08.07.19	3.26	ĐH	KT Phục hồi chức năng			HSCLBL 0.06
2	Ngụy Văn	Hùng	05/07/1989	Viên chức	Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng	01/01/2010	01/5/2016	V.08.07.19	2.86	ĐH	KT hình ảnh y học			
3	Đinh Thị	Hương	15/07/1988	Viên chức	Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng	01/01/2009	01/5/2016	V.08.07.19	3.06	ĐH	KT Xét nghiệm y học			
4	Đỗ Thị	Lan	08/10/1991	Viên chức	Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng	01/01/2016	01/08/2016	V.08.07.19	2.46	ĐH	Phục hồi chức năng			
5	Đinh Thị Kim	Mến	09/11/1988	Viên chức	Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng	01/01/2011	01/7/2016	V.08.07.19	3.06	ĐH	KT Xét nghiệm y học			
6	Nguyễn Thị	Ngà	19/04/1992	Viên chức	Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng	01/01/2016	01/08/2016	V.08.07.19	2.46	ĐH	Phục hồi chức năng			
7	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	30/01/1986	Viên chức	Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng	01/01/2009	01/07/2016	V.08.07.19	3.26	ĐH	KT Phục hồi chức năng			HSCLBL 0.06
8	Phạm Thanh	Tùng	07/11/1975	Viên chức	Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng	01/09/1995	01/5/2016	V.08.07.19	4.06	ĐH	KT Xét nghiệm y học			VK6%
9	Bạch Thị Hồng	Tươi	16/06/1989	Viên chức	Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng	01/01/2011	01/5/2016	V.08.07.19	3.06	ĐH	Xét nghiệm y học			
	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÂN YÊN													
1	Nguyễn Thị Thu	Phương	09/09/1991	Viên chức	TTYT huyện Tân Yên	12/01/2012	12/11/2013	V.08.07.19	2.86	ĐH	Kỹ thuật XN y học			
2	Nguyễn Văn	Quân	25/8/1985	Viên chức	TTYT huyện Tân Yên	01/01/2009	07/01/2009	V.08.07.19	3.06	ĐH	Kỹ thuật XN y học			
3	Nguyễn Thị	Quyên	25/10/1991	Viên chức	TTYT huyện Tân Yên	01/01/2016	11/11/2016	V.08.07.19	2.46	ĐH	Phục hồi chức năng			
	TTYT HUYỆN LẠNG GIANG													
1	Đoàn Thị	Thêm	19/04/1989	Phó trưởng khoa, Kĩ thuật Y hạng IV	Khoa Xét nghiệm, TTYT huyện Lạng Giang	01/01/2011	01/01/2012	V.08.07.19	3.06	ĐH	Kỹ thuật xét nghiệm y học			
2	Vương Hồng	Vân	28/07/1990	Kĩ thuật Y hạng IV	Khoa Xét nghiệm, TTYT huyện Lạng Giang	01/12/2011	01/12/2012	V.08.07.19	2.86	ĐH	Kỹ thuật xét nghiệm y học			
3	Nguyễn Thị	Thúy	04/03/1989	Kĩ thuật Y hạng IV	Khoa Xét nghiệm, TTYT huyện Lạng Giang	01/01/2010	01/07/2010	V.08.07.19	2.86	ĐH	Xét nghiệm y học			

STT	Họ và	tên	Ngày tháng năm sinh *(dd/mm/yyyy)*	Chức vụ hoặc chức danh	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời điểm tuyển dụng	Thời gian gần nhất giữ hạng cùng chức danh	Lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi		Miễn thi		Ghi chú
								Mã số	Hệ số lương	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	
4	Phạm Văn	Quang	23/04/1984	Kĩ thuật viên trưởng, Kĩ thuật Y hạng IV	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng, TTYT huyện Lạng Giang	01/01/2009	01/07/2009	V.08.07.19	3.26 +0.06	ĐH	Kĩ thuật hình ảnh y học			
	TTYT HUYỆN YÊN THẾ													
1	Nguyễn Thị	Thúy	01/01/1986	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa KSDB-HIV/AIDS	01/01/2008	01/7/2016	V.08.07.19	3.06	ĐH	Xét nghiệm Y học			
2	Vũ Thị	Ninh	15/01/1986	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Xét nghiệm	01/01/2008	01/5/2016	V.08.07.19	3.06	ĐH	Xét nghiệm Y học			
3	Hà Thu	Hằng	01/12/1989	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa ATTP	01/01/2011	01/7/2016	V.08.07.20	3.06	ĐH	Xét nghiệm Y học			
	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LỤC NGẠN													
1	Vi Văn	Chung	19/04/1987	Viên chức	TTYT huyện Lục Ngạn	15/02/2012	15/02/2012	V.08.07.19	2.66	ĐH	KT hình ảnh y học			
2	Nguyễn Văn	Hưởng	27/01/1983	Viên chức	TTYT huyện Lục Ngạn	01/01/2013	01/01/2013	V.08.07.19	2.66	ĐH	Xét nghiệm y học			
3	Trần Văn	Lịch	06/12/1992	Viên chức	TTYT huyện Lục Ngạn	01/01/2013	01/01/2013	V.08.07.19	2.66	ĐH	Xét nghiệm y học			
4	Trương Văn	Chính	19/9/1990	Viên chức	TTYT huyện Lục Ngạn	01/01/2013	08/01/2016	V.08.07.19	2.86	ĐH	Xét nghiệm y học		X	NDTTS
5	Đỗ Thị	Thủy	10/09/1990	Viên chức	TTYT huyện Lục Ngạn	01/07/2012	01/07/2012	V.08.07.19	2.66	ĐH	Xét nghiệm y học		X	NDTTS
6	Trần Thị Thu	Thủy	20/9/1983	Viên chức	TTYT huyện Lục Ngạn	01/01/2011	01/01/2011	V.08.07.19	2.86	ĐH	Xét nghiệm y học			
	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VIỆT YÊN													
1	Nguyễn Văn	Thắng	14/07/1987	Viên chức	Trung tâm Y tế Việt Yên	01/01/2010	01/07/2010	V.08.07.19	2.86	ĐH	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh			
2	Nguyễn Minh	Tâm	13/07/1981	Viên chức	Trung tâm Y tế Việt Yên	02/05/2006	02/11/2006	V.08.07.19	3.26	ĐH	Cử nhân xét nghiệm			
3	Nguyễn Thị Kim	Ngân	28/02/1986	Viên chức	Trung tâm Y tế Việt Yên	01/01/2009	07/01/2009	V.08.07.19	3.06	ĐH	Cử nhân xét nghiệm			
4	Chu Thị	Hoa	24/09/1987	Viên chức	Trung tâm Y tế Việt Yên	12/01/2011	06/01/2012	V.08.07.19	2.86	ĐH	Cử nhân xét nghiệm			
	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HIỆP HÒA													
1	Ngô Thị	Nguyệt	11/10/1982	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa	01/01/2004	01/5/2016	V.08.07.19	3.46	ĐH	Xét nghiệm			

STT	Họ và	tên	Ngày tháng năm sinh *(dd/mm/yyyy)*	Chức vụ hoặc chức danh	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời điểm tuyển dụng	Thời gian gần nhất giữ hạng cùng chức danh	Lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi		Miễn thi		Ghi chú
								Mã số	Hệ số lương	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	
2	Trần Thị	Tĩnh	24/04/1986	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa	01/01/2009	01/10/2009	V.08.07.19	2.86	ĐH	Xét nghiệm			
3	Văn Thị	Nhiễu	01/02/1986	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa	01/01/2009	01/5/2016	V.08.07.19	3.06	ĐH	Xét nghiệm			
4	Đặng Thị Thu	Hương	17/06/1987	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa	01/01/2010	01/10/2010	V.08.07.19	3.06	ĐH	Xét nghiệm			
5	Nguyễn Thị	Yến	08/01/1990	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa	01/01/2011	01/10/2011	V.08.07.19	2.66	ĐH	Xét nghiệm			
6	Nguyễn Thị	Thúy	09/12/1990	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa	01/03/2014	01/7/2016	V.08.07.19	2.7	ĐH	Phục hồi chức năng			
7	Nguyễn Thị	Yến	04/01/1991	Kỹ thuật y hạng IV	Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa	01/01/2016	14/7/2016	V.08.07.19	2.46	ĐH	Phục hồi chức năng			
	TTYT HUYỆN LỤC NAM													
1	Nguyễn Thị	Thúy	21/4/1985	Phó trưởng khoa	TTYT huyện Lục Nam	01/01/2009	01/5/2016	V.08.07.19	3,06	ĐH	Xét nghiệm			
2	Nguyễn Thị	Lụa	12/05/1982	KTV trưởng khoa	TTYT huyện Lục Nam	01/01/2009	01/5/2016	V.08.07.19	3,06	ĐH	KTV PHCN			
3	Linh Hồng	Yến	29/5/1986	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Xét nghiệm	01/01/2009	01/5/2016	V.08.07.19	3,06	ĐH	Cử nhân xét nghiệm			